



Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM

2022

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH2022/TH2021	% TH2022/KH2022
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	4.205	8.000	8.124	193%	102%
2	DOANH THU	Tr.đ	196.941	258.152	215.211	109%	83%
	Sứ vệ sinh		137.193	180.285	154.405	113%	86%
	SP khác		59.748	77.867	60.806	102%	78%
3	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP						
-	Lao động bình quân	Người	312	325	302	97%	93%
-	Thu nhập bình quân /ng/tháng	1000 đ	12.728	15.366	15.745	124%	102%
4	KHẤU HAO TSCĐ	Tr.đ	6.098	7.240	6.543	107%	90%
-	Khấu hao cơ bản	-	4.703	5.017	4.682	100%	93%
-	Khấu hao sửa chữa lớn	-	1.395	2.223	1.861	133%	84%
5	DƯ NỢ PHẢI THU VÀ TỒN KHO TP						
-	Phải thu khách hàng (TK 131)	Tr.đ	30.489	30.000	37.406	123%	125%
-	Giá trị TP tồn kho VLXD	Tr.đ	28.542	28.518	37.602	132%	132%
6	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đ	210.720	258.152	224.293	106%	87%
	Sứ vệ sinh		150.972	180.285	163.487	108%	91%
	SP khác		59.748	77.867	60.806	102%	78%
7	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	Tr.đ	2.484	9.897	8.661	349%	88%
8	NỢNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	12.248	11.800	10.280	84%	87%
9	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	sp	355.300	380.000	352.623	99%	93%
10	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	sp	334.959	380.000	325.948	97%	86%
11	SẢN LƯỢNG TỒN KHO	sp	78.967	77.512	105.308	133%	136%

II. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2022

1. Công tác sản xuất:

- Tổ chức thực hiện dừng lò, bảo dưỡng máy móc thiết bị dịp Tết nguyên đán theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, mục tiêu theo phương án đã duyệt. Thời gian dừng lò là 22 ngày từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 15/02/2022.

- Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ gắn liền với nhu cầu thị trường, phù hợp với tình hình tiêu thụ sụt giảm, Công ty đã chủ động điều hành linh hoạt kế hoạch sản xuất từng tháng, sản xuất năm 2022 là 352.623 sản phẩm (trong đó bột liên 71.757 sp).

- Chủ động điều chỉnh công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu khuyết tật sản phẩm:

+ Đầu tư bể cao vị 13m³ cho dây chuyền 2 xưởng Tạo hình nhằm giảm thiểu khuyết tật lỗ kim vào tháng 04/2022.

+ Thử nghiệm bài hồ, bài men mới sử dụng nguyên nguyên liệu mới đưa vào sản xuất như: thay đổi dùng nguyên liệu cao lanh YFA, Ngọc Minh, Lào Cai thay thế cho cao lanh A2 hết nguồn, dùng cao lanh PYR32 trong hồ, nhôm oxit trong bài men, qua đó cải thiện chất lượng sản phẩm.

+ Chế tạo hồ phé thải để đồ tám mộc kê sản phẩm khi nung

+ Nghiên cứu phương pháp thổi khí xi phong làm khô mộc, giảm thời gian ủ mộc được 2 ngày.

+ Triển khai hoàn thiện mộc ướt tại xưởng Tạo hình: Xưởng Tạo hình đã triển khai làm ướt từ tháng 08/2022 nhằm giảm thiểu bụi so với cách làm khô và giảm thời gian lao động hướng với mục tiêu giảm số người từ 3 người/băng xuống 2-2,5 người/băng.

- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất nâng cao năng suất lao động:

+ Đầu tư thêm 1 robot phun men đã đưa vào sử dụng từ tháng 09/2022 nhằm giảm sức lao động thủ công, nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Đầu tư pa lăng điện rút đáy khuôn bột liên nhằm giảm thiểu sức lao động đưa vào sử dụng từ tháng 06/2022.

+ Đầu tư máy rút đốc khuôn bột liên cho 2 băng V37 đã đưa vào sản xuất từ 09/2022, và 2 băng V35 đã đưa vào sản xuất từ 12/2022, nhằm giảm thiểu sức lao động.

+ Cải tiến vòi cấp hồ sản phẩm V35 khắc phục khuyết tật nổi gân mặt, đưa vào sản xuất từ tháng 08/2022. Cải tiến vòi cấp hồ để giảm thao tác làm việc, thu 100% lượng hồ thu hồi và cải thiện môi trường đổ rót băng bột liên V37, đưa vào sản xuất từ tháng 09/2022

+ Cải tiến sửa khuôn tiêu T9 để khắc phục nứt mộc thân chi tiết ghép khuôn gần lỗ bắt vòi, đưa vào sản xuất từ tháng 09/2022

+ Đầu tư hệ thống đổ rót tự động sử dụng PLC điều khiển tự động cấp hồ, lưu hồ, tháo hồ tự động cho băng bột liên V37 từ tháng 11/2022.

- Công tác KCS:

+ Tháng 7/2022, đầu tư cho xưởng KCS 3 băng tải tự động vận chuyển sản phẩm từ lò nung sang phân loại sản phẩm nhằm giảm tối đa việc bốc xếp sản phẩm giảm sức lao động nặng nhọc, đồng thời giúp tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, không để lỗi chủ quan ra thị trường.

+ Tháng 8/2022, tiếp tục đầu tư băng tải đóng hàng bệt liền nhằm giảm tối đa việc bốc xếp sản phẩm, giảm sức lao động nặng nhọc, đặc biệt tăng năng suất lao động lên 150% đồng thời giảm 4/12 công nhân đóng hàng bệt liền.

+ Tháng 08/2022: đầu tư tời xoay vận chuyển bệt liền từ máy thử khí xuống pallet tại khu vực phân loại sản phẩm, nhằm giảm sức lao động.

- Kiện toàn Tổ đảm bảo chất lượng, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm từng công đoạn (theo từng cấp) nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo TCCS SVS 03: 2021.

- Rà soát lại lực lượng lao động của khối gián tiếp và đã giảm số lao động gián tiếp khối sản xuất, phát huy năng suất lao động của khối này, phù hợp với quy trình hoạt động SXKD của đơn vị.

2. Công tác phát triển sản phẩm mới:

Hoàn thành việc sản xuất 6 mẫu sản phẩm mới trên kế hoạch 7 mẫu mới.

<i>Kế hoạch năm 2022</i>	<i>Thực hiện</i>
- Chậu P.26.320, Chân chậu P.26.320	+ Sản xuất hàng loạt từ tháng 7/2022
- Bệt rời P.12.600	+ Sản xuất hàng loạt từ tháng 9/2022
- Bệt liền V11.600	+ Sản xuất hàng loạt từ tháng 9/2022
- 2 chậu bàn và 01 bộ bàn cầu thông minh.	+ Chậu bàn P22.600 sản xuất tháng 12/2022. + Bổ sung Bàn cầu HL2 sản xuất từ tháng 12/2022 + Còn 1 mẫu chậu bàn và 1 mẫu bàn cầu thông minh Công ty Thương mại điều chỉnh kế hoạch chưa cung cấp mẫu.

3. Công tác đầu tư:

Đã triển khai hoàn thành đúng tiến độ 15 hạng mục/ kế hoạch 16 hạng mục. Còn 1 hạng mục Hệ thống tách nước mưa nước thải chuyển tiếp triển khai sang năm 2023 (ĐVT: triệu đồng)

ST T	Hạng mục đầu tư năm 2022	Số lượng	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Hệ thống sấy môi trường DC1,2,3,4-Lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển nhiệt độ và độ ẩm	1 Hệ	300	295	
2	Hệ thống PCCN toàn công ty-Nâng cấp hệ thống	1 hệ	500	135	
3	Hệ thống tách nước mưa nước thải	1 hệ	300		Năm 2023
4	Bọc bảo ôn đường ống sấy môi trường DC1	1 hệ	275	275	
5	Sửa chữa, thay mái nhà khu vực cabin phun men, KTM, sơn vì kèo, sửa ống thông gió	1 hệ	329	329	
6	Bình tích áp phun men 150 lít	3 Cái	105	105	
7	Băng đổ rót bột rời + bột liền DC1	3 hệ	1.125	1.076	
8	Lắp đặt hệ thống máy nén khí 75 KW	1 hệ	590	694	
9	Lắp đặt 01 máy tách nước, sấy khô tại PX Men mộc	1 cái	149	149	
10	Lắp đặt hệ thống robot phun men buồng đơn	1 hệ	2.300	2.112	
11	Nhà ở 3 tại chỗ	1 Nhà	598	598	
12	Hệ thống hút bụi men	1	190	190	
13	Lắp đặt hệ thống palang nâng hạ đáy khuôn và máy tháo lắp băng bột	1	1.140	1.168	
14	Bộ điều khiển đánh lửa buồng đốt sấy mộc và môi trường DC1	1	122	122	
15	Quạt hút Cabin sửa rửa PX Men Mộc	1	512	509	
16	Hệ thống băng chuyền từ lò Tunnel sang KCS, hệ thống băng chuyền thử nước palang nâng SP và đóng gói khu vực KCS	1	462	216	
	Tổng cộng năm 2022 (chưa VAT)		8.997	7.970	

4. Công tác kinh doanh :

- Trong năm đáp ứng đủ các đơn hàng của Công ty Thương mại và cung cấp hàng theo đúng tiến độ đã thống nhất. Tiêu thụ 325.948 sp bằng 86% kế hoạch năm (trong đó bột liền 69.127 sp bằng 90% kế hoạch năm).

- Trong tình hình thị trường rất khó khăn, sản lượng tiêu thụ sụt giảm, Công ty đã tích cực phối hợp với Công ty Thương mại rà soát kế hoạch bán hàng từng quý, từng tháng và triển khai các chương trình giảm giá bán hàng cho Công ty Thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm:

+ Quý III: Giảm giá bán từ 5% - 12% các loại sản phẩm phẩm hiệu quả cao như sản phẩm PLATINUM, các bột liên giá cao V199, V62, các loại chậu bàn (CD1, CA2, CD6, CD15, CD19) và bột rời VI88. Giảm giá bột liên 50.000 đ/ bộ.

+ Quý IV: giảm giá 4% doanh thu sử.

Tuy nhiên doanh thu bán hàng từ tháng 5/2022 đều phải điều chỉnh giảm không đạt kế hoạch đề ra.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản hồi về sản phẩm, đảm bảo trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm phải bảo hành trong mức cam kết và thấp nhất trong các Công ty sứ thuộc Tổng công ty.

5. Công tác khác:

- Công ty đã kiểm soát vượt qua giai đoạn dịch Covid bùng phát đỉnh điểm (tháng 2 và 3), toàn bộ CBCNV Công ty đều an toàn đảm bảo sức khỏe.

- Tái cơ cấu nhân sự quản lý một số xưởng, bỏ mô hình nhân viên nhà ăn ca thay bằng thuê đơn vị cung cấp suất ăn chuyên nghiệp, nâng chất lượng bữa ăn cho CBCNV.

- Tập trung công tác đào tạo công nhân mới tuyển dụng, kết hợp trường Cao đẳng nghề đào tạo và đào tạo lại, nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV theo các chương trình đào tạo trong đó bố trí các lớp đào tạo ngắn hạn hợp lý về chuyên môn nghề, kỹ năng công việc.

- Xây dựng thang bảng lương đóng bảo hiểm mới từ tháng 1/2022, quy chế lương mới từ tháng 5 trên cơ sở quỹ lương 2022 được Tổng Công ty phê duyệt; từ tháng 5/2022 triển khai thêm một số cơ chế chính sách đối với NLĐ như hỗ trợ tiền nhà ở, hỗ trợ xăng xe nhằm nâng cao thu nhập của CBCNV theo KPI, tạo động lực và không khí mới để người lao động tập trung gắn bó làm việc cũng như tham gia các hoạt động thể thao phong trào của Tổng công ty.

- Thực hiện việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo đúng chế độ chính sách quy định.

PHẦN II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Căn cứ quyết định số 221/TCT-HĐQT ngày 02/12/2022 của Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Tổng công ty Viglacera, giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 cho Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì

I - Các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023					% KH2023/UTH 2022
				Tổng công	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	8.124	7.600	-4.030	3.530	4.050	4.050	94%
2	DOANH THU	Tr.đ	215.211	235.608	24.974	66.913	71.860	71.860	109%
	Sứ vệ sinh		154.405	168.335	17.843	47.807	51.342	51.342	109%
	SP khác		60.806	67.273	7.131	19.106	20.518	20.518	111%
3	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP								
-	Lao động bình quân	Người	302	309	309	309	309	309	102%
-	Thu nhập bình quân /ng/tháng	1000 đ	15.745	16.248	6.584	19.327	19.540	19.540	103%
4	KHẤU HAO TSCĐ	Tr.đ	6.543	6.057	1.464	1.529	1.546	1.518	93%
-	Khấu hao cơ bản	-	4.682	5.090	1.222	1.288	1.304	1.276	109%
-	Khấu hao sửa chữa lớn	-	1.861	967	242	242	242	242	52%
5	DƯ NỢ PHẢI THU VÀ TỒN KHO TP								
-	Phải thu khách hàng (TK 131)	Tr.đ	37.406	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	80%
-	Giá trị TP tồn kho VLXD	Tr.đ	37.602	30.661	38.276	37.458	34.059	30.661	82%
6	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đ	224.293	224.809	23.090	65.954	67.882	67.882	100%
	Sứ vệ sinh		163.487	157.536	15.959	46.849	47.364	47.364	96%
	SP khác		60.806	67.273	7.131	19.106	20.518	20.518	111%
7	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	Tr.đ	8.661	4.109	2.430	1.128	550	0	47%
8	NỢNG AN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	10.283	12.680	1.344	3.602	3.868	3.868	123%
9	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	sp	352.623	300.000	30.392	89.216	90.196	90.196	85%
10	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	sp	325.948	330.000	34.980	93.720	100.650	100.650	101%
11	SẢN LƯỢNG TỒN KHO	sp	105.308	74.263	99.675	95.171	84.717	74.263	71%
12	TỶ LỆ THU HỒI ĐẦU CUỐI	%	75,1	78,0	78,0	78,0	78,0	78,0	104%
13	TỶ LỆ THU HỒI CL NUNG	%	86,2	87,3	87,3	87,3	87,3	87,3	101%

II. Mục tiêu và giải pháp trọng tâm trong năm 2023

1. Mục tiêu

- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm lên Top đầu tại Việt Nam, tăng cơ cấu sản phẩm có giá trị cao

- Kết quả SXKD năm 2023 đạt chỉ tiêu lợi nhuận và các chỉ tiêu chính khác.

- Chủ động tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động, đảm bảo sản xuất ổn định và hiệu quả.

- Sản phẩm mới: Tập trung phối hợp với Công ty Thương mại tiêu thụ các sản phẩm mới đã sản xuất năm 2022 và triển khai 9 mẫu sản phẩm mới năm 2023 theo kế hoạch.

- Triển khai các hạng mục đầu tư theo đúng tiến độ kế hoạch

2. Giải pháp trọng tâm

1- Đối với sản xuất:

* Lập phương án và tổ chức thực hiện dừng lò dịp Tết:

Lập phương án và tổ chức triển khai đúng tiến độ, chất lượng việc dừng sản xuất lò nung Tunnel 60 ngày dự kiến từ ngày 01/01/2023 đến ngày 02/03/2023 để bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong dịp Tết Nguyên đán 2023, đảm bảo sau khi máy móc, thiết bị đã được bảo dưỡng, sửa chữa vận hành ổn định cả năm 2023. Sản lượng sản xuất 300.000 sản phẩm trong đó 71.000 bệt liền.

* Chất lượng sản phẩm:

- Sản phẩm sản xuất phải đạt chỉ tiêu về chất lượng và tính năng sử dụng theo TCCS SVS 03(1-5)/2021.

- Tăng tỷ trọng cơ cấu sản phẩm có giá trị cao, hiệu quả kinh tế cao như Bệt liền, chậu bàn và các sản phẩm Platinum theo kế hoạch đặt hàng 2023 đã ký với Công ty Thương mại.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm tất cả các công đoạn đặc biệt khâu KCS

- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001:2015 trong SXKD

- Tiếp tục làm chủ công nghệ, chủ động và linh hoạt xử lý ứng phó với các yếu tố đầu vào làm ảnh hưởng đến sản xuất, đảm bảo tỷ lệ chất lượng nung và tỷ lệ thu hồi đầu cuối các công đoạn theo kế hoạch trên cơ sở kiểm soát quá trình sản xuất từ chất lượng nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng; giảm hao phí lao động, giảm tiêu hao các công đoạn

- Chủ động nghiên cứu các bài phối liệu mới phù hợp với nguyên liệu đầu vào để sản xuất có hiệu quả nâng cấp chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục triển khai việc chuẩn hóa khuôn để nâng cao và ổn định chất lượng khuôn, giảm tiêu hao thạch cao. Cải tiến khuôn mẹ để tiết kiệm thạch cao sản xuất khuôn con.

* Công tác dự trữ nguyên liệu:

- Ổn định hệ thống nhà cung cấp truyền thống, lựa chọn thêm các nhà cung cấp có trách nhiệm, gắn kết; chất lượng hàng hóa ổn định đạt yêu cầu, tiến độ cung cấp đảm bảo và giá cả cạnh tranh, phù hợp.

- Mở rộng các nguồn cung cấp và thực hiện dự trữ nguyên liệu đất sét và cao lanh đảm bảo sản xuất ổn định tối thiểu 6-12 tháng tại Công ty và nhà cung cấp. Trong đó tận dụng tối đa kín mặt bằng kho bãi nguyên liệu của Công ty để dự trữ đất sét và cao lanh tại Công ty tối thiểu 3 tháng sản xuất.

* Phương án nâng cao chất lượng sản phẩm, tỷ lệ thu hồi:

+ Công ty đã ra quyết định thành lập tổ nâng cao chất lượng sản phẩm cùng chức năng nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ để triển khai việc đánh giá chất lượng sản phẩm tương đương với Inax.

+ Đã phối hợp với Viện nghiên cứu và RnD Thương mại đánh giá lại sản phẩm tồn kho, đang sản xuất và 3 bên đã thống nhất tiêu chuẩn để triển khai thực hiện.

+ Tiếp tục nâng cao các cải tiến đã thực hiện năm 2022, đồng thời nghiên cứu bổ sung máy gấp mộc cho 3 Robot phun men cho xưởng Men mộc, máy rút đáy bệt liền cho xưởng Tạo hình, máy thử khí tự động cho xưởng KCS ...

+ Các xưởng sản xuất xây dựng lại hướng dẫn tác nghiệp bằng hình ảnh tại các công đoạn sản xuất, bổ sung bộ dưỡng kiểm tra tham khảo hướng dẫn tác nghiệp và bộ dưỡng kiểm tra của Caroma, đặc biệt là các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao.

2. Phát triển sản phẩm mới:

- Tập trung phối hợp với Trung tâm R&D Công ty Thương mại để phát triển 9 sản phẩm mới gồm 6 bột liên, 2 chậu chân treo và 1 chậu bàn. Trong đó tháng 1/2023 đã hoàn thành 3 mẫu mới là bột liên BL6, bột liên V11.050, bột liên RB4.
- Chủ động triển khai các sản phẩm mới khác và các sản phẩm bổ sung khi có đặt hàng.

3 - Đối với Công tác Kinh doanh

- Phối hợp với Công ty CP Thương mại Viglacera để đáp ứng đủ tất cả các đơn hàng của Công ty Thương mại để đạt doanh thu và sản lượng tiêu thụ kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ 330.000 sản phẩm (trong đó bột liên 73.000 sp), giảm tồn kho 30.000 sản phẩm.
- Đảm bảo sản xuất theo đơn đặt hàng không để tăng tồn kho; Phân rõ trách nhiệm giữa sản xuất, tiêu thụ trên cơ sở hợp đồng tiêu thụ và đơn hàng cả năm, từng quý, từng tháng đã ký kết.
- Ký kết phương thức kiểm tra chất lượng sản phẩm với Công ty Thương mại và Viện nghiên cứu phát triển Viglacera tăng cường việc đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Phối hợp thường xuyên trong công tác tiêu thụ với Công ty Thương mại đặc biệt việc tiêu thụ các sản phẩm giá trị cao.

4 - Công tác đầu tư:

- Triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các hạng mục đầu tư theo kế hoạch, các hạng mục và giá trị đầu tư như sau:

ĐVT: triệu đồng

T T	Danh mục đầu tư TSCD	ĐVT	Số lượn g	Đơn giá chưa VAT	Tổng mức đầu tư (có VAT)	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Hệ thống PCCN toàn công ty-Nâng cấp hệ thống	Hệ	1	400	440	Quý I	
2	Hệ thống tách nước mưa nước thải	Hệ	1	500	550	2023	
3	Tủ điện tổng lò Tunnen	Tủ	1	650	715	Quý I	PX lò nung
4	Bộ đảo quạt gió quạt Q3	Bộ	1	124	137	Quý II	PX lò nung
5	Cánh quạt Q2	Bộ	1	448	493	Quý II	PX lò nung
6	Lọc bụi quạt Q2	Bộ	1	63	69	Quý II	PX lò nung
7	Lọc bụi quạt Q3	Bộ	1	55	60	Quý II	PX lò nung
8	Màng bơm kích dầy lò nung Tunnel	Bộ	2	18	39		PX lò nung
9	Lắp đặt hệ thống tủ bù tự động trạm biến áp	Hệ	1	190	209	Quý I	PX cơ điện

10	Cải tạo hệ thống bể xử lý, lắp đặt hệ thống bể và đường ống thu hồi nước sau trạm xử lý nước thải cho PX sản xuất	Hệ	1	300	330	Quý II	Phòng TCHC
11	Lắp đặt băng bột (bao gồm băng bột + máy lặt khuôn)	Hệ	2	485	1.066	Quý I	PX Tạo hình
TỔNG CỘNG (có VAT)					4.109		

5. Chính sách người lao động:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn hóa doanh nghiệp, triển khai các chính sách lương thưởng, chế độ, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động
- Tiếp tục giảm số người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động, giảm lao động gián tiếp, giảm sức lao động thủ công.
- Các hoạt động tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thành niên, phụ nữ... được chú trọng và gắn liền với SXKD.

6. Công tác khác:

- Công tác tài chính: Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại trong việc thanh toán, đảm bảo dòng tiền đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất. Chủ động linh hoạt trong các khoản vay vốn ngân hàng đảm bảo tiền vốn cho sản xuất và hoạt động đầu tư với lãi suất phù hợp.
- Nộp thuế, bảo hiểm và các khoản nghĩa vụ đối với nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ đúng thời gian hàng tháng, quý, không để nợ đọng.
- Không để xảy ra mất an toàn lao động, cháy nổ trong SXKD.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp đúng Luật bảo vệ môi trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÍ



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Khuất Quang Chức